

liên quan đến hợp tác và đầu tư với nước ngoài thuộc chức năng quản lý của ngành, địa phương mình đề tổng hợp thành báo cáo chung của Ủy ban. Báo cáo cần chú ý nhận xét và kiến nghị các vấn đề cần chính đốn đề cải tiến công tác quản lý Nhà nước về hợp tác và đầu tư với nước ngoài.

b) Sáu tháng và hàng năm, thường trực Ủy ban phối hợp với các ngành và các địa phương liên quan báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động hợp tác và đầu tư với nước ngoài và công tác của Ủy ban, kiến nghị chương trình hoạt động cho thời gian tiếp theo.

c) Sau khi được Ủy ban thông qua, các báo cáo của Ủy ban phải được gửi đến Hội đồng Bộ trưởng và các cơ quan lãnh đạo Đảng và Nhà nước.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 18. —

a) Điều lệ này bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày ban hành; kể từ ngày đó, hoạt động của các Bộ, Ủy ban Nhà nước và các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Ủy ban Nhân dân các cấp có liên quan đến hợp tác và đầu tư với nước ngoài cũng như của các tổ chức khác trong nước có quan hệ hợp tác và đầu tư với nước ngoài đều phải căn cứ vào bản Điều lệ này.

b) Đối với các vấn đề liên quan đến đầu tư nước ngoài không đề cập trong bản Điều lệ này, các ngành, các cấp, căn cứ

vào chức năng, nhiệm vụ của mình và các quy định khác để thực hiện.

c) Bãi bỏ các quy định trước đây về quản lý Nhà nước về hợp tác và đầu tư với nước ngoài trái với bản Điều lệ này.

d) Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện bản Điều lệ này, định kỳ tổ chức rút kinh nghiệm và kiến nghị với Hội đồng Bộ trưởng những bổ sung, sửa đổi cần thiết cho phù hợp với sự phát triển của tình hình.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÔ VĂN KIỆT

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 74-HĐBT ngày 26-6-1989 về việc phân vạch lại địa giới hành chính một số xã, thị trấn và huyện thuộc tỉnh Long An.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Quyết định số 64B-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 12-9-1981;

Xét đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An và Ban Tổ chức của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay phân vạch lại địa giới hành chính một số xã, thị trấn và huyện thuộc tỉnh Long An như sau :

A. Huyện Đức Huệ.

Tách 948 héc-ta diện tích tự nhiên và 70 nhân khẩu của xã Bình Thành thuộc huyện Đức Huệ để sáp nhập vào xã Thuận Nghĩa Hòa thuộc huyện Tân Thạnh.

Sau khi phân vạch lại địa giới hành chính:

— Xã Bình Thành còn 8.361,16 héc-ta diện tích tự nhiên và 4.055 nhân khẩu.

Địa giới xã Bình Thành ở phía đông giáp các xã Bình Hòa Nam và Bình Hòa Bắc; phía tây giáp xã Thuận Bình và nước Cam-pu-chia; phía nam giáp xã Thuận Bình; phía bắc giáp các xã Mỹ Thạnh Tây và Mỹ Thạnh Đông.

— Huyện Đức Huệ còn 8 xã Bình Thành, Bình Hòa Nam, Bình Hòa Bắc, Mỹ Thạnh Đông, Mỹ Thạnh Tây, Mỹ Thạnh Bắc, Mỹ Quý Đông, Mỹ Quý Tây, gồm 43.872 héc-ta diện tích tự nhiên và 53.911 nhân khẩu.

Địa giới huyện Đức Huệ ở phía đông giáp huyện Đức Hòa; phía tây giáp huyện Tân Thạnh và nước Cam-pu-chia; phía nam giáp các huyện Thủ Thừa và Bến Lức; phía bắc giáp tỉnh Tây Ninh.

B. Huyện Tân Thạnh.

1. Chia xã Thuận Nghĩa Hòa thành hai xã lấy tên là xã Thuận Nghĩa Hòa và xã Thuận Bình:

— Xã Thuận Nghĩa Hòa (mới) có 4.452 héc-ta diện tích tự nhiên và 6.432 nhân khẩu.

Địa giới xã Thuận Nghĩa Hòa (mới) ở phía đông giáp huyện Thủ Thừa; phía tây giáp huyện Mộc Hóa; phía nam giáp xã Thủy Đông; phía Bắc giáp xã Thuận Bình.

— Xã Thuận Bình có 4.816,75 héc-ta diện tích tự nhiên và 2.477 nhân khẩu (bao gồm 948 héc-ta diện tích tự nhiên và 70 nhân khẩu của xã Bình Thành thuộc huyện Đức Huệ).

Địa giới xã Thuận Bình ở phía đông giáp huyện Thủ Thừa; phía tây giáp xã Tân Hiệp; phía nam giáp xã Thuận Nghĩa Hòa (mới); phía bắc giáp huyện Đức Huệ.

2. Tách 1.400 héc-ta diện tích tự nhiên và 1.185 nhân khẩu của xã Thủy Đông cùng 2.667 nhân khẩu là cán bộ, công nhân viên và hộ phi nông nghiệp ở khu vực này để thành lập thị trấn Thạnh Hóa (thuộc huyện Tân Thạnh).

Thị trấn Thạnh Hóa có 1.400 héc-ta diện tích tự nhiên và 3.852 nhân khẩu.

Địa giới thị trấn Thạnh Hóa ở phía đông giáp xã Thủy Đông; phía tây và phía nam giáp xã Thủy Tây; phía bắc giáp xã Thuận Nghĩa Hòa.

Sau khi phân vạch lại địa giới hành chính, xã Thủy Đông còn 14.509 héc-ta diện tích tự nhiên và 3.918 nhân khẩu.

3. Chia xã Thủy Đông thành hai xã lấy tên là xã Thủy Đông và xã Thủy Tây:

— Xã Thủy Đông (mới) có 4.530 héc-ta diện tích tự nhiên và 2.094 nhân khẩu.

Địa giới xã Thủy Đông (mới) ở phía đông giáp xã Tân Tây; phía tây giáp xã Thủy Tây; phía nam giáp tỉnh Tiền Giang; phía bắc giáp huyện Thủ Thừa và xã Thuận Nghĩa Hòa (mới).

— Xã Thủy Tây có 9.979 héc-ta diện tích tự nhiên và 1.824 nhân khẩu.

Địa giới xã Thủy Tây ở phía đông giáp xã Thủy Đông (mới); phía tây giáp xã Kiến Bình; phía nam giáp tỉnh Tiền Giang; phía bắc giáp thị trấn Thạnh Hóa, xã Thạnh Phước và xã Thạnh Phú.

4. Chia xã Tân Đông thành hai xã lấy tên là xã Tân Đông và xã Tân Tây :

— Xã Tân Đông (mới) có 2.850 héc-ta diện tích tự nhiên và 4.270 nhân khẩu.

Địa giới xã Tân Đông (mới) ở phía đông và phía bắc giáp huyện Thủ Thừa ; phía tây giáp xã Tân Tây ; phía nam giáp tỉnh Tiền Giang.

— Xã Tân Tây có 3.550 héc-ta diện tích tự nhiên và 2.691 nhân khẩu.

Địa giới xã Tân Tây ở phía đông giáp xã Tân Đông (mới) ; phía tây giáp xã Thủy Đông ; phía nam giáp tỉnh Tiền Giang ; phía bắc giáp huyện Thủ Thừa.

C. Huyện Mộc Hóa.

Chia xã Thạnh Phước thành hai xã lấy tên là xã Thạnh Phước và xã Tân Hiệp :

— Xã Thạnh Phước (mới) có 7.581 héc-ta diện tích tự nhiên và 2.820 nhân khẩu.

Địa giới xã Thạnh Phước (mới) ở phía đông giáp xã Thạnh Phú ; phía tây giáp huyện Mộc Hóa ; phía nam giáp huyện Tân Thạnh ; phía bắc giáp xã Tân Hiệp.

— Xã Tân Hiệp có 2.900 héc-ta diện tích tự nhiên và 1.950 nhân khẩu.

Địa giới xã Tân Hiệp ở phía đông giáp xã Thuận Bình ; phía tây giáp xã Bình Phong Thạnh ; phía nam giáp xã Thạnh Phước (mới) ; phía bắc giáp nước Cam-pu-chia.

D. Huyện Vĩnh Hưng.

Tách 3.187 héc-ta diện tích tự nhiên và 1.086 nhân khẩu của xã Thái Bình Trung và 976,60 héc-ta diện tích tự nhiên và 1.480 nhân khẩu của xã Vĩnh Trị để thành lập xã Vĩnh Bình.

Sau khi phân vạch lại địa giới hành chính :

— Xã Vĩnh Bình có 4.163,60 héc-ta diện tích tự nhiên và 2.566 nhân khẩu.

Địa giới xã Vĩnh Bình ở phía đông và phía nam giáp huyện Mộc Hóa ; phía tây giáp các xã Vĩnh Trị và Vĩnh Lợi ; phía bắc giáp xã Thái Bình Trung.

— Xã Thái Bình Trung còn 2.620 héc-ta diện tích tự nhiên và 2.392 nhân khẩu.

Địa giới xã Thái Bình Trung ở phía đông và phía bắc giáp nước Cam-pu-chia ; phía tây giáp các xã Vĩnh Trị và Thái Trị ; phía nam giáp xã Vĩnh Bình.

— Xã Vĩnh Trị còn 11.875,40 héc-ta diện tích tự nhiên và 5.296 nhân khẩu.

Địa giới xã Vĩnh Trị ở phía đông giáp xã Vĩnh Bình ; phía tây giáp các xã Vĩnh Thuận và Hưng Điền A ; phía nam giáp các xã Vĩnh Thạnh và Vĩnh Lợi ; phía bắc giáp các xã Hưng Điền A và Thái Trị.

E. Thành lập huyện Thạnh Hóa.

Tách thị trấn Thạnh Hóa và các xã Tân Đông, Tân Tây, Thủy Đông, Thủy Tây, Thuận Nghĩa Hòa, Thuận Bình của huyện Tân Thạnh ; các xã Thạnh Phước, Tân Hiệp và Thạnh Phú của huyện Mộc Hóa để thành lập huyện Thạnh Hóa.

Sau khi phân vạch lại địa giới hành chính, huyện Thạnh Hóa có thị trấn Thạnh Hóa và 9 xã Thuận Nghĩa Hòa, Thuận Bình, Thủy Đông, Thủy Tây, Tân Đông, Tân Tây, Thạnh Phước, Tân Hiệp, Thạnh Phú gồm 43.807,75 héc-ta diện tích tự nhiên và 30.919 nhân khẩu.

Địa giới huyện Thanh Hóa ở phía đông giáp huyện Thủ Thừa; phía tây giáp các huyện Tân Thạnh và Mộc Hóa; phía nam giáp tỉnh Tiền Giang; phía bắc giáp huyện Đức Huệ và nước Cam-pu-chia.

— Huyện Tân Thạnh còn 10 xã Kiến Bình, Hậu Thạnh Tây, Tân Ninh, Tân Thành, Tân Lập, Tân Hòa, Bắc Hòa, Nhơn Ninh, Nhơn Hòa Lập, Hậu Thạnh Đông gồm 38.220,25 héc-ta diện tích tự nhiên với 58.219 nhân khẩu.

Địa giới huyện Tân Thạnh ở phía đông giáp huyện Thanh Hóa; phía tây giáp huyện Mộc Hóa và tỉnh Đồng Tháp; phía nam giáp tỉnh Tiền Giang; phía bắc giáp huyện Mộc Hóa.

— Huyện Mộc Hóa còn thị trấn Mộc Hóa và 12 xã Bình Hiệp, Bình Hòa Đông, Bình Hòa Tây, Bình Phong Thạnh, Tân Lập, Tuyên Thạnh, Thạnh Trị, Bình Hòa Trung, Tân Thành, Thạnh Hưng, Bình Tân, Tuyên Bình gồm 57.365 héc-ta diện tích tự nhiên với 48.205 nhân khẩu.

Địa giới huyện Mộc Hóa ở phía đông giáp các huyện Tân Thạnh và Thanh Hóa; phía tây giáp huyện Vĩnh Hưng; phía nam giáp huyện Tân Thạnh; phía bắc giáp nước Cam-pu-chia.

Điều 2. — Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An và Ban Tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

T. M. Hội đồng Bộ trưởng

K. T. Chủ tịch

Phó Chủ tịch

NGUYỄN KHÁNH

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 77-HĐBT ngày 27-6-1989 về việc chia huyện Thanh Hưng và điều chỉnh địa giới hành chính một số xã của huyện Cao Lãnh thuộc tỉnh Đồng Tháp.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Quyết định số 64B-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 12-9-1981;

Xét đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp và Ban Tổ chức của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay chia huyện Thanh Hưng thuộc tỉnh Đồng Tháp thành hai huyện lấy tên là huyện Thanh Hưng và huyện Lai Vung:

1. Huyện Thanh Hưng (mới) có 12 xã Tân Khánh Trung, Tân Mỹ, Mỹ An Hưng A, Mỹ An Hưng B, Hội An Đông, Bình Thạnh Trung, Bình Thành, Định An, Định Yên, Vĩnh Thạnh, Long Hưng A và Long Hưng B gồm 23.892 héc-ta và 160.544 nhân khẩu. Huyện lỵ đặt tại xã Bình Thành.

Địa giới huyện Thanh Hưng (mới) ở phía đông giáp huyện Lai Vung và thị xã Sa Đéc; phía tây giáp tỉnh An Giang; phía nam giáp huyện Lai Vung; phía bắc giáp thị xã Cao Lãnh.